

ĐỊA CHỈ KINH TẾ BÌNH ĐỊNH TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aoyagi Yoji, *Đồ gốm Việt Nam đào được ở các hòn đảo Đông Nam Á*, trong KCH, số 4 - 1991, Hà Nội, trang 37-41.
2. Aoyagi Yoji, Hasebe Gakuji, Momoki Shiro, Morimoto Asako, Ogawoa Hidefumi: *Archalogycal, research of old kiln steeple in Vietnam - Prelimney Report*, in Joronal of East - West maritime Relations, T2, 1992.
3. Aoyagi Yoji, *Some issue Delating to Champa Ceramics*, Tokyo, 1996.
4. Aoyagi Yoji. *Production and Trade of Champa Ceramics in XV-XVI Century 14-17*, July, Ha Noi, 1998.
5. B.Dietri. *Les Volliers L' Indochine*, theo Huỳnh Ngọc Chánh, *Người Bình Định giỏi đóng tàu*, báo *Tự nhiên* ra số 28 năm 1992.
6. B.E.I. *Saigon*, 1900, p.49.
7. B.E.I. *Hanoi*, 1902, p.234.
8. B.E.I, *Hanoi*, 1913, p.244.
9. B.E.I, *Hanoi*, 1928, p.476.
10. Bảo Anh - *Công nghiệp Bình Định khoảng vượt còn quá lớn. Bình Định nguyệt san* số 8- 9/1994.
11. Bảo Anh. *Sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã có bộ phóng để tăng tốc. Bình Định nguyệt san* số 11/1997.
12. Bảo tàng tổng hợp Bình Định: *Bình Định lược sử và du lịch*. Tài liệu đánh máy 30 trang.
13. Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình-Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ nhất - 3/1977, trang17.
14. Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Nghĩa Bình. *Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ nhất* 5/2/1983.

15. Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Nghĩa Bình. *Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ 3 - 3/1977.*
16. Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Nghĩa Bình. *Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ 4 - 8/1/1987.*
17. Ban liên lạc quân giới Bình Định: *Quân giới Bình Định những chặng đường lịch sử*, Tập 1, tháng 3/1992.
18. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Định, *50 năm quê hương Bình Định*, Bình Định, 1980.
19. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. *Bình Định 20 năm xây dựng và phát triển*. 1995.
20. BCH tỉnh Đảng bộ - *Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh Bình Định 1.1992.*
21. BCH tỉnh Đảng bộ - *Văn kiện Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XV - 5/1996.*
22. Borri C. *Relation de la nouvelle Mission de Pe'res de la compagnie de Je'sus au Royaume de la Cochinchine*, B.A.V.H, 1931.
23. Brown Roxana, *The ceramics of Southeast Asia: Their dating and indentification*, Oxford University prees, Singapore, 1998, pp. 36-39.
24. Bùi Lợi - Vũ Hùng - phóng sự “*Đóng tàu đánh cá-một nghề đang phát*” ở tỉnh ta. *Bình Định nguyệt san*, trang 17.
25. Bùi Lợi, *Lời kêu cứu của đầm Thi Nại*, *Bình Định nguyệt san*, số 4/1994.
26. Bùi Văn Vương - *Hàng tre đan Trung Chánh*. *Báo công nghiệp* 11/1998
27. *Bulletin Economique de L'Indochine (B.E.I.)*, Saigon, 1900, p.49.
28. Burns và Brown R.M, *Quan hệ ngoại giao Chăm - Philippin thế kỷ XI*, trong *Đô thị cổ Hội An*, Nxb KHXH, 1991, trang 101-106.
29. *Châu bản triều Gia Long năm thứ 4*, Đại học Huế, năm 1960.
30. *Châu bản triều Minh Mạng năm thứ 7*, Tập XX.
31. *Châu bản triều Minh Mạng năm thứ 7*, Tập XXb, tờ 217, Mục lục, trang 33, ngày 22 tháng 12.
32. *Châu bản triều Thiệu Trị năm thứ 1*, tập VI, trang 255.

33. *Châu bản triều Tự Đức*, năm thứ 1, Tập V, trang 183-185.
34. Chi cục thống kê Nghĩa Bình, *Báo cáo tình hình thực hiện các mặt kinh tế - văn hóa năm 1975*, 6 trang đánh máy.
35. Chi cục thống kê Bình Định, *Báo cáo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội Bình Định trong những năm 1991 - 2000*, trang 31.
36. Chi cục thống kê Bình Định, *Tình hình kinh tế - xã hội Bình Định trong những năm 1986-1990*, trang 54.
37. Chi cục thống kê Nghĩa Bình, *Niên giám thống kê 1976*, trang 99.
38. Chi cục thống kê Nghĩa Bình, *Niên giám thống kê 1979*, trang 198, 206
39. Chi cục thống kê Nghĩa Bình, *Niên giám thống kê 1989*, trang 102
40. Chi cục thống kê Nghĩa Bình: *Niên giám thống kê hàng năm từ 1976 đến 1985*.
41. *Chú dẫn về tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định*, 1903. Bản dịch lưu tại Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Bình Định.
42. Cục thống kê Bình Định, *Báo cáo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định 1991 - 2000*, trang 27.
43. Cục thống kê Bình Định. *Niên giám thống kê tỉnh Bình Định năm 1989*.
44. Cục thống kê Bình Định: *Niên giám thống kê từ năm 1980 - 2000*.
45. Cục thống kê Bình Định: *Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định 1986 - 1990 và 1991 - 1995*.
46. Cục thống kê Nghĩa Bình, *Niên giám thống kê tỉnh Bình Định năm 1989, 1993, 1994, 1997, 1998*.
47. D.Ville. *Về công nghiệp dệt ở An Nhơn*. Deverner Ville lãnh sự của Pháp ở Quy Nhơn 4/2/1881.
48. Đảng bộ tỉnh Bình Định, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XIV*, 1/1992.
49. Đảng bộ tỉnh Bình Định, *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Bình Định*, 5/1996.
50. Diệm. Allison, *Đồ gốm buôn bán bằng đường biển châu Á*, trong KCH số 2-1998, trang 106-107.

51. Diem - Allison, *Ceramics production in Central Vietnam (Vijaya)* October 22-25, 1998 Chicago.
52. *Diễn văn kỷ niệm 50 năm ngày thành lập ngành nông lâm nghiệp tỉnh Bình Định*, Sở NN và PTNT, trang 6, 7.
53. Đảng bộ huyện Hoài Ân, *Lịch sử Đảng bộ Hoài Ân (1930-1975)*. Tháng 12-1998
54. Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình-Nghị quyết Đại hội lần thứ 4-Quy Nhơn tháng 1.1987.
55. *Đại Nam hội diễn sự lệ* (ĐNHĐSL), Nxb Thuận Hóa, 1990, Tập IV.
56. *Đại Nam hội diễn sự lệ* (ĐNHĐSL), Nxb Thuận Hóa, 1990, Tập VI.
57. *Đại Nam nhất thống chí* (ĐNNTC), Tập III, KHXH, Hà Nội, 1971.
58. *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhị kỷ, KHXH, Hà Nội, 1963, tập XV.
59. *Đại Nam thực lục tiền biên* (ĐNTLTB), Viện Sử học, Hà Nội, 1962.
60. *Địa chí Bình Định*. Dịch trong *L'Annam en 1906* do phòng tư vấn hỗn hợp về thương nghiệp và công nghiệp Trung kỳ biên soạn. Maseille nhà in Samat xuất bản 1906.
61. Đinh Bá Hòa - Trịnh Hồng Lan, *Đào thám sát Gò Sành*, trong NPHMVKCH năm 1991, trang 195-197.
62. Đinh Bá Hòa, *Di tích gốm Chăm trên đất Bình Định*, trong Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4 - 1995, trang 97-100
63. Đinh Bá Hòa - Võ Bá Thắng, *Gốm Champa - những phát hiện và triển vọng nghiên cứu*, trong NPHMVKCH năm 1997, trang 655-658.
64. Đinh Bá Hòa, *Khai quật một chiếc giếng cổ Chăm trong thành Đồ Bàn, An Nhơn, Bình Định*, trong KCH số 1 - 1998, trang 70-78.
65. Đỗ Bang, *Phố cảng vùng Thuận Quảng*, Thuận Hóa-Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 1996.
66. Đỗ Bang, *Kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới Triều Nguyễn*, Thuận Hóa, 1997.
67. Đỗ Bang, Nguyễn Tấn Hiếu (chủ biên), *Lịch sử Thành phố Quy Nhơn*, Thuận Hóa, 1998.

68. Đỗ Văn Tần. *Nghề tơ tằm của vùng phía Nam tỉnh trong các năm 1900-1930*. Bình Định 26/12/1986.
69. *Eveil Economique de l'Indochine*”, 1931, No 681. Bản dịch lưu tại Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Bình Định, trang 3.
70. Hữu Vinh - *Làng gốm Vân Sơn - Bình Định nguyệt san*, 1/1993.
71. Hữu Vinh - *Nghề khai thác đá ong - Bình Định nguyệt san*, 5/1993.
72. Hữu Vinh - *Nhà máy Bia, nước giải khát Quy Nhơn, sức lực mới cho phát triển kinh tế tỉnh nhà - Bình Định nguyệt san*, 10/10/1995.
73. Hà Giang, *Công ty Bia Quy Nhơn; Hiệu quả kinh tế của một dự án liên doanh. Thương nghiệp thị trường Việt Nam*, 11/1997.
74. Hà Quang Tự - *Thị trường đầu tư và phát triển ở tỉnh ta - Bình Định nguyệt san*, số 4. 1993.
75. Hà Văn Cẩn, *Cấu trúc và những sản phẩm chính của hai lò gốm Gò Sành (Bình Định)*. Luận án tốt nghiệp khoa Sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội, 1993.
76. *Hoài Nhơn - Lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến cứu nước 1930 - 1975*, Bình Định, 1996.
77. Hội nông dân Việt Nam, *Lịch sử phong trào nông dân và Hội nông dân Việt Nam (1930 – 1995)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
78. J. De Fargues, “*Travaux Publics*” - “*L’Annam*”, IDEO, Hanoi, 1931.
79. Jean Brien, “*Từ Quy Nhơn đi Bình Định và từ Bình Định đi Bình Phú*”, Hà Nội, 1893. Bản dịch lưu tại Phòng địa chí Thư viện tỉnh Bình Định.
80. Lê Đình Phụng, *Di tích Champa trên đất Bình Định*, Luận án Phó tiến sĩ khoa học lịch sử, Hà Nội, 1995.
81. Lê Đình Phụng, *Gốm Champa - một vài nhận xét*, trong NPHMVKCH năm 1990, trang 193-194.
82. Lê Đình Phụng - Đinh Bá Hòa, *Khai quật Gò Sành lần thứ nhất*, trong KCH số 2-1998, trang 78-92.
83. Lê Mai, *Vài nét về nước khoáng Bình Định - khoa học và đời sống Bình Định* 13/6/1996.

84. Lê Minh Đức, *Vài đặc điểm về địa chất và tài nguyên khoáng sản. Bình Định - Nguyệt san*, 3/1995.
85. Lê Nguyễn Quang Huy, *Đá ốp lát Bình Định đặc điểm và tiềm năng. Bình Định nguyệt san*, số 8, 9. 1997.
86. Lê Phước Thuận - *Nghề làm gạch ở Hoài Đức. Công thương nghiệp Bình Định* 18/1/1994.
87. Lê Quý Đôn, *Vân đài loại ngữ*, Tập II, quyển IX, Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xb, Sài Gòn, 1972.
88. Lê Xuân Diệm, *Đồ gốm tìm thấy trong di chỉ Đại Làng* (bản chép tay).
89. Lương Văn Minh, “*Muối biển Nghĩa Bình*”, NXB Tổng hợp Nghĩa Bình, 1988, trang 16
90. Lâm Quang Huyín, *Cách mạng ruộng đất ở miền Nam VN*, Nxb KHXH, HN, 1985.
91. *Lịch sử Đảng bộ huyện Tuy Phước (1930 - 1945)*, NXB Tổng hợp Nghĩa Bình, 1988.
92. *Lịch sử Đảng bộ huyện Vân Canh*, Dự thảo lần thứ 3, Bình Định, 1998.
93. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định (1930 - 1945)*, tập I, NXB Tổng Hợp Bình Định, 1990.
94. *Lịch sử Đảng bộ thành phố Quy Nhơn (1930 - 1945)*, Bình Định, 1998
95. *Lịch sử đại cương của việc phân chia ruộng tỉnh Bình Định thành ruộng công và ruộng tư* - Trích trong “*Tập san Đông Dương*” số 87 ngày 18/6/1900, trang 596 - 598. Bản dịch lưu tại Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Bình Định.
96. Liên đoàn lao động tỉnh Bình Định. *Lịch sử công đoàn và phong trào công nhân lao động tỉnh Bình Định (1930-1975)*, 1992
97. Maspéro, *Vương quốc Chăm* (bản dịch tiếng Pháp); Tư liệu Viện Khảo cổ học.
98. *Minh Mệnh chính yếu*, Tập III, Thuận Hóa, 1994.
99. Minh Trung - phóng sự, *Nghề đóng mới tàu thuyền ở cửa biển Đê Gi*. BĐNS.

100. Morimoto Osako, *The Excavation of N^o 2-3 Kilns Go Sanh Binh Dinh province Central Vietnam N^o 14-1992.*
101. Nam Hà, *Kết quả công tác sưu tầm di tích lịch sử và văn vật về phong trào Tây Sơn*, trong *Góp phần tìm hiểu phong trào Tây Sơn - Nguyễn Huệ*, Sở Văn hóa - Thông tin Nghĩa Bình, 1983.
102. Nguyễn Bá Lăng, *Gò Sành - một trung tâm sản xuất gốm cổ tại Bình Định*, trong *Tập san KCH, Sài Gòn*, 1974.
103. Nguyễn Chí Kiếm, *Kinh tế vùng tự do Liên khu V trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Huế, 1999.
104. Nguyễn Kế Quang. *Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng - thực trạng và giải pháp. Công thương nghiệp Bình Định 1/10/1995.*
105. Nguyễn Khắc Đạm, *Những thủ đoạn bóc lột của tư bản Pháp ở Việt Nam*, Nxb Văn Sử Địa, Hà Nội, 1958.
106. Nguyễn Kiến Giang, *Phác qua tình hình ruộng đất và đời sống của nông dân trước cách mạng tháng Tám*, Sự Thật, Hà Nội, 1959.
107. Nguyễn Long - Kerry, *Decorative relative on seletion of Binh Dinh Wares, in Arts of Asia*, 1998.
108. Nguyễn Long- Kery, *Di tích gốm cổ Bình Định, mảnh gốm và sản phẩm liên quan*, trong *KCH, số 3-1999.*
109. Nguyễn Quang Trung Tiến, *Ngư nghiệp Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1995.
110. Nguyễn Tấn Tuấn: *Tiềm năng kinh tế Bình Định - Cánh cửa mở vào tương lai - Bình Định nguyệt san số 8-9. 1994*
111. Nguyễn Thức Minh (chủ biên), *Kinh tế công nghiệp* - Nxb Tài chính Hà Nội 1996.
112. Nhà xuất bản Tổng hợp Bình Định, *Lịch sử phong trào phụ nữ Bình Định*, Tập 1, (1930-1954), 1990.
113. P.C.L. *Vài suy nghĩ về sản xuất công nghiệp ở Bình Định. Bình Định nguyệt san. 11/1994.*

114. Phạm Xuân Nam (chủ biên), *Phát triển nông thôn*, Nxb KHXH, Hà Nội 1997.
115. Phan Đại Doãn, *Bà Yá Đố hay cô hầu của Bok Nhạc*, trong *Trên đất Nghĩa Bình*, Ty Văn hóa Nghĩa Bình, 1988.
116. Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí (LTHCLC)*, *Hình luật chí*, Viện Sử học, Tập III, KHXH, 1992, trang 272.
117. Phạm Đình Tân. *Chủ nghĩa đế quốc Pháp và tình hình công nghiệp Việt Nam dưới thời thuộc Pháp*, Sự Thật, Hà Nội, 1959.
118. Phạm Xuân Nam. *Quá trình phát triển công nghiệp ở Việt Nam triển vọng CNH - HDH đất nước* - Nxb KHXH Hà Nội. 1994.
119. Pierre Gourou. *L'Utilisation du sol en Indochine Française*, Paris V, 1940.
120. Quách Tấn. *Nước non Bình Định*, Nam Cường, 1967.
121. R.Castex, “*Bờ biển tỉnh Nghĩa Bình*” - Trích trong “*Bờ biển Đông Dương*”, 1904. Bản dịch lưu tại Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Bình Định.
122. Sở Công nghiệp Bình Định. *Xí nghiệp Liên hợp cao su Bình Định - Báo cáo quá trình cải tạo xây dựng của XNLH cao su Bình Định*. Quy Nhơn 6/1996.
123. Sở Công nghiệp Bình Định. *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 15 tỉnh Đảng bộ của ngành Công nghiệp Bình Định 11/1996*.
124. Sở Công nghiệp Bình Định - Công ty dệt may xuất khẩu - *Báo cáo tổng kết năm 1998 và phương hướng 1999*. Quy Nhơn 3/1999
125. Sở Công nghiệp Bình Định - Nhà máy cơ khí Quang Trung - *Báo cáo thành tích hoạt động sản xuất kinh doanh 1992-1996*. Quy Nhơn 25/9/1997.
126. Sở Công nghiệp Bình Định: *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết XV tỉnh Đảng bộ của ngành CN Bình Định*. Quy Nhơn 11/1996.
127. Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bình Định - *Báo cáo tổng kết và đánh giá 10 năm đổi mới GDDT của tỉnh (1986-1996)*.
128. Sở Giao thông vận tải Bình Định; *Lịch sử truyền thống giao thông vận tải Bình Định*, Nxb Giao thông vận tải-Hà Nội, 1999.

129. Sở Thương mại tỉnh Bình Định, *Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại đến 2010*, 1999.
130. Sở NN và PTNT tỉnh Bình Định, *Diễn văn kỷ niệm 50 năm thành lập ngành nông - lâm nghiệp tỉnh Bình Định*.
131. *Tỉnh Bình Định - Trích trong "L'Annam en 1906"*, Marseille Samat, 1906, trang 109-117 và 222-231. Bản dịch lưu tại Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Bình Định.
132. Tỉnh ủy Bình Định, *Đề án phát triển Tiểu thủ công nghiệp Bình Định đến năm 2000*. Quy Nhơn 10/1997.
133. Tỉnh ủy tỉnh Bình Định, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần 14*, 1/1992
134. Tỉnh ủy tỉnh Bình Định, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần 15*, 5/1996
135. Tỉnh ủy tỉnh Bình Định, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần 16*, 2/2001.
136. Tỉnh ủy Bình Định, *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW-IV-Nghị quyết XIII Tỉnh ủy Bình Định-Ngành công nghiệp 6/1998*.
137. Tỉnh ủy Bình Định, *Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 9 (khóa XIV) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn Bình Định đến năm 2000*, 1/1994.
138. Tỉnh ủy Bình Định, *Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 9 (khóa XIV)*, 1/1994.
139. Trần Đình Thái, "Ai có về Quy Nhơn". Tủ sách *Đẹp Quê hương* xuất bản, 1973
140. Trần Hoàng Kim, *Tiềm năng kinh tế Duyên hải miền Trung*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 1995.
141. Trần Quốc Vượng, *Miền Trung Việt Nam - Văn hóa Chăm - một cái nhìn địa văn hóa*; trong Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4 - 1995, trang 8-14.
142. Trịnh Cao Tường - Lê Đình Phụng, *Báo cáo khai quật Gò Sành năm 1991*, Tư liệu Viện Khảo cổ học.

143. Trịnh Cao Tường - Tống Trung Tín - Lê Đình Phụng, *Báo cáo khai quật lò Cây Mận năm 1992*; Tư liệu Viện Khảo cổ học.
144. Trịnh Cao Tường - Lê Đình Phụng - Tống Trung Tín - Trần Anh Dũng - Hà Văn Cẩn - Đinh Bá Hòa. *Báo cáo khai quật lò Cây Mận, năm 1994*; Tư liệu Viện Khảo cổ học.
145. Trịnh Cao Tường - Lâm Mỹ Dung, *Gốm Việt Nam và mối quan hệ với các nước trong khu vực*; trong NPHMVKCH, năm 1997, trang 612-613.
146. *Tư liệu hướng dẫn học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng*, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin, Hà Nội
147. UBND huyện An Nhơn, *Báo cáo tình hình hoạt động của HTX sản xuất gạch ngói Phú Phong*. Tây Sơn 10/8/1998.
148. UBND huyện An Nhơn, *Báo cáo tình hình phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX cổ phần giấy An Nhơn 6/8/1998*.
149. UBND tỉnh Bình Định. *Phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước tỉnh Bình Định*. Quy Nhơn 6/1996.
150. UBND tỉnh Bình Định, *Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội tỉnh Bình Định 1995-2010*, Báo cáo tổng hợp 1995.
151. UBND tỉnh Bình Định, *Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp Bình Định 1991-2000*, Quy Nhơn 11/1990
152. UBND tỉnh Bình Định - Sở Công nghiệp, *Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2010*, 12/1997.
153. UBND tỉnh Bình Định, *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 1996 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 1997*, Quy Nhơn 1/1997.
154. UBND tỉnh Bình Định. Sở Công nghiệp, *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XV - tỉnh Đảng bộ - Tình hình năm 1998 và phương hướng nhiệm vụ năm 1999*, Quy Nhơn 23/11/1998.
155. UBND tỉnh Bình Định - Sở Công nghiệp, *Sự hình thành và phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định từ 1993 đến nay*. Quy Nhơn 1/1999.
156. UBND tỉnh Bình Định, *Quyết định về một số biện pháp khuyến khích phát triển Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh*. 11/2/1998.

157. UBND tỉnh Bình Định - Sở Công nghiệp, *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội XV Đảng bộ tỉnh - Tình hình năm 1998 và phương hướng nhiệm vụ năm 1999*, Quy Nhơn ngày 23/11/1998.
158. UBND tỉnh Bình Định, *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội từ năm 1976-1998*.
159. UBND tỉnh Bình Định - Sở Công nghiệp, *Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình định đến 2010*, tháng 12/1997
160. UBND tỉnh Bình Định. *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội từ năm 1976-1998*.
161. UBND tỉnh Bình Định, *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội từ năm 1991 đến 2001*
162. UBND tỉnh Bình Định, *Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thời kỳ 1994 - 2010*, 9/1994
163. UBND tỉnh Bình Định, *Quy hoạch tổng thể kinh tế-xã hội tỉnh Bình Định 1995-2010*. Báo cáo tổng hợp năm 1995.
164. UBND tỉnh Bình Định, *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bình Định thời kỳ 1996 - 2010*, 9/1996
165. UBND tỉnh Nghĩa Bình, *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội từ năm 1977 đến 1988*.
166. UBND thành phố Quy Nhơn. *Báo cáo tình hình phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX mỹ nghệ Bình Minh*. Quy Nhơn 6/8/1998.
167. UBND tỉnh Bình Định, *Báo cáo quy hoạch tổng thể ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2010*, Bản đánh máy, 6 trang.
168. UBND tỉnh Bình Định, *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế biển Bình Định giai đoạn 1996-2000*.
169. UBND tỉnh Bình Định, *Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch năm 1990, phương hướng nhiệm vụ năm 2000*, Bản đánh máy, 5 trang.
170. UBND tỉnh Nghĩa Bình, *Báo cáo công tác tổng kết năm 1976*, 4 trang.
171. UBND tỉnh Nghĩa Bình, *Báo cáo tổng kết công tác năm 1976*, số 01/BCUB, 3 trang.

172. UBND tỉnh Nghĩa Bình. *Báo cáo tổng kết thành tích KT-XH tỉnh Nghĩa Bình 1975-1985*, Bản đánh máy 5 trang.
173. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV. NXB sự thật HN. 1977.
174. Vernet, *Cây dừa ở vùng Bồng Sơn tỉnh Bình Định* - Trích trong *Tập san Đông Dương*, 1912, trang 717 - 723. Bản dịch lưu tại Phòng Địa chí Thư viện tỉnh Bình Định.
175. Việt Nam cộng hòa. *Địa phương chí Bình Định* - Tòa hành chính Bình Định ấn hành 1966.
176. Vũ Huy Phúc. *Tiểu thủ công nghiệp Việt Nam 1858 - 1945*, Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996.